

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 71/2026/TCSC/FIN-CV
V/v. Giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế trên BCTC hợp nhất
Quý 1/2026 so với Quý 1/2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM (HOSE)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất Quý 1/2026 so với quý 01/2025, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 1/2026	Quý 1/2025	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	81.686.488.269	75.928.963.097	5.757.525.172	7,6%
<u>Trong đó hạng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	31.571.893.711	36.572.716.950	(5.000.823.239)	-13,7%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	14.378.352.421	8.906.281.259	5.472.071.162	61,4%
- Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	2.836.555.089	461.200.000	2.375.355.089	515%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	7.601.077.735	6.309.929.049	1.291.148.686	20,5%

- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	23.676.530.811	21.029.370.650	2.647.160.161	12,6%
- Doanh thu hoạt động tài chính	409.037.960	561.312.908	(152.274.948)	-27,1%
Tổng Chi phí	79.403.499.793	46.457.915.846	32.945.583.947	70,9%
<u>Trong đó hàng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động	64.142.111.258	12.761.485.455	51.380.625.803	402,6%
- Chi phí tài chính	-	19.931.470.098	(19.931.470.098)	-100%
- Chi phí quản lý công ty chứng khoán	14.888.760.209	12.035.486.855	2.853.273.354	23,7%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.282.988.476	29.471.047.251	(27.188.058.775)	-92,3%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	469.541.294	23.598.244.453	(23.128.703.159)	-98%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất (TNDN) Quý 1/2026 lãi 0,5 tỷ đồng, giảm 23,1 tỷ đồng tương ứng giảm 98% so với Quý 1/2025 (lãi 23,6 tỷ đồng). Biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 1/2026 đạt 81,7 tỷ đồng, tăng 5,7 tỷ đồng (tương ứng tăng 7,6%) so với Quý 1/2025 (75,9 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 5,5 tỷ đồng (61,4%);
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 2,6 tỷ đồng (12,6%);
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 2,4 tỷ đồng (515%);
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 1,3 tỷ đồng (20,5%);
- Tuy nhiên, lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm 5 tỷ đồng, tương ứng giảm 13,7% so với cùng kỳ, làm mức tăng doanh thu thuần không lớn.

- Về chi phí:

Tổng chi phí Quý 1/2026 là 79,4 tỷ đồng, tăng 32,9 tỷ đồng (tương ứng 70,9%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do:

- Chi phí hoạt động kinh doanh tăng đột biến 51,4 tỷ đồng (402,6%);
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2,8 tỷ đồng (23,7%);
- Ở chiều ngược lại, chi phí tài chính giảm 19,9 tỷ đồng, tương ứng giảm 100%, qua đó bù đắp một phần mức tăng chi phí trong kỳ.

- Do tổng chi phí tăng mạnh hơn đáng kể so với mức tăng doanh thu, nên kết quả dẫn đến lợi nhuận trước thuế hợp nhất Quý 1/2026 chỉ đạt 2,2 tỷ đồng, giảm 92,3% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 0,5 tỷ đồng, giảm 98% so với Quý 1/2025.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

